

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-4-2021

“V/v Ly hôn với người mất tích”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Huy Xuân.
2. Ông Lê Ngọc Phi.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tuyết Th, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Võ Đình Đ, sinh năm 1992.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Chị Th, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn, chị Lê Thị Tuyết Th trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được 03 năm thì chị Th và anh Võ Đình Đ mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 11-02-2015 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình chồng tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng

tháng 10-2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ sống không có trách nhiệm, không quan tâm tới cuộc sống gia đình. Theo chị Th thì anh Đ còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài nhưng chị Th không có chứng cứ. Đến tháng 4-2016 thì chị Th và anh Đ ly thân. Từ tháng 8-2016 thì anh Đ đi khỏi địa phương nhưng chị Th cũng không biết lý do. Sau thời gian tìm kiếm, liên lạc nhưng vẫn không biết tin tức nên chị Th đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố anh Đ mất tích. Ngày 29-9-2020, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã có Quyết định số 09/2020/QĐDS-ST về việc tuyên bố anh Đ mất tích từ ngày 01-9-2016. Nay, chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị Th xin được ly hôn với anh Đ.

Về nuôi con chung: Chị Th và anh Đ có 01 người con chung là Võ Đình Minh Tr, sinh ngày 02-12-2015. Chị Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Võ Đình Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tuyên bố mất tích theo Quyết định số 09/2020/QĐDS-ST ngày 29-9-2020 vì vậy không lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao 01 người con chung cho chị Th được quyền nuôi dưỡng; anh Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Th và anh Đ sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị Th yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú cuối cùng của anh Võ Đình Đ là xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Th vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Th và anh Đ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11-02-2015 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Theo chị Th sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10-2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ sống không có trách nhiệm, không quan tâm tới cuộc sống gia đình. Đến tháng 4-2016 thì chị Th và anh Đ ly thân. Tại Quyết định số 09/2020/QĐDS-ST ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tuyên bố anh Võ Đình Đ, sinh năm 1992 mất tích từ ngày 01-9-2016. Xét thấy, anh Đ là người bị Tòa án tuyên bố mất tích nên yêu cầu ly hôn của chị Th thuộc trường hợp xin ly hôn với người mất tích do vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự xử cho chị Th được ly hôn với anh Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: Xét thấy, từ khi chị Th và anh Đ ly thân thì con chung là cháu Võ Đình Minh Tr, sinh ngày 02-12-2015 do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Nay, chị Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Tuyết Th và anh Võ Đình Đ.

2. Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Tuyết Th và anh Võ Đình Đ có 01 người con chung là Võ Đình Minh Tr, sinh ngày 02-12-2015;

Giao con chung Võ Đình Minh Tr, sinh ngày 02-12-2015 cho chị Lê Thị Tuyết Th trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Tuyết Th không yêu cầu anh Võ Đình Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Võ Đình Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Lê Thị Tuyết Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0005132 ngày 24 tháng 02 năm 2021; chị Lê Thị Tuyết Th đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga